TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 388/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 397/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị D - sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ E, khu A, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Vũ Hữu T - sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ E, khu A, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 24/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và anh T có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T có 02 con chung là Vũ Đình T1, sinh ngày 26/02/2012 và Vũ Mai H, sinh ngày 27/4/2018. Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T thoả thuận: anh Vũ Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Đình T1 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Mai H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T, chị D thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: Chị Phạm Thị D tự nguyện nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: khi ly hôn, anh Vũ Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Đình T1 sinh ngày 26/02/2012 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Mai H, sinh ngày 27/4/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Vũ Hữu T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị D tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000522 ngày

13 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- VKSND TQuảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

Đoàn Thị Thủy